

Bản án số: 47/2026/HNGĐ-ST

Ngày 07/5/2026

V/v: “*Tranh chấp Ly hôn,  
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – HẢI PHÒNG**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thiện Phán;
- *Các hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Khanh và bà Lê Thị Thao ;

*Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Mạnh Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng;

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng tham gia phiên tòa:* Bà Ngô Thị Thu Hà - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 369/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 về Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07/4/2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L, sinh ngày 03/02/2001. CCCD số: 030301003073 cấp ngày 23/8/2021;

Địa chỉ: thôn BN, xã CG, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L1, sinh ngày 15/10/1991. CCCD số: 030091021589 cấp ngày 10/8/2021;

Địa chỉ: thôn HL, xã TT, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

\* Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: thôn HL, xã TT, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị L2, sinh năm 1981; địa chỉ: thôn BN, xã CG, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thùy L trình bày:* Chị và anh Nguyễn Văn L1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 07/3/2019. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại thôn Hoàn Lộc, xã Cẩm Văn, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, về sau nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Đến năm 2025 mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp với nhau, không tìm được tiếng nói chung.... Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải, song tình cảm vợ chồng không cải thiện mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng đã cắt đứt mọi quan hệ tình cảm, kinh tế, chị về ngoại sinh sống ly thân với anh từ tháng 10/2025. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị làm đơn yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn L1.

Về con chung: Chị và anh L1 có 02 con chung là cháu Nguyễn Văn Tùng L3, sinh ngày 31/10/2019 và cháu Nguyễn Văn Tấn P, sinh ngày 31/10/2023. Hiện đang ở với anh L1. Sau khi ly hôn chị xin được nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Về thu nhập, chị hiện đang làm việc tại Công ty Hyundai Kefico, mức lương chính 16.000.000 đồng/ tháng và được bố mẹ đẻ phụ giúp về chỗ ở, trông con, kinh tế.

Về tài sản chung, vay nợ: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Văn L1 trình bày:* Anh và chị L tự do tìm hiểu và được đăng ký kết hôn như chị L trình bày là đúng, vợ chồng ở với nhau đến khoảng tháng 9-10 năm 2025 thì vợ chồng mâu thuẫn đến đỉnh điểm. Do chị L không quan tâm đến gia đình, chồng con, về nhà chỉ ôm điện thoại chơi game, anh còn phát hiện việc chị L có tin nhắn với người đàn ông khác. Anh đồng ý ly hôn với chị L để sớm ổn định cuộc sống. Anh và chị L có hai con chung như chị L trình bày; anh đề nghị giao cháu Nguyễn Văn Tùng L3 và cháu Nguyễn Văn Tấn P cho anh nuôi dưỡng đến khi các cháu thành niên, anh không yêu cầu chị L phải góp tiền nuôi con chung.

Anh có nơi ăn chỗ ở ổn định, làm tại công ty Hyundai Kefico có thu nhập ổn định 17.000.000 đồng/tháng, đủ điều kiện nuôi dưỡng hai con chung; mặt khác bố mẹ đẻ anh cũng chăm sóc các cháu cùng anh.

Về tài sản chung, nợ chung: anh L1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị L2 trình bày: Tôi là mẹ đẻ chị L, khoảng tháng 6-7/2025 vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn kéo dài, đến nay rất trầm trọng do anh L1 vô tâm không quan tâm vợ con, không tin tưởng vợ ghen tuông vô cớ. Nay cháu L

quyết định thế nào tôi tôn trọng. Chị L nếu được giao trực tiếp nuôi dưỡng con chung thì tôi hỗ trợ chỗ ăn ở và thời gian chăm sóc cháu.

- Ông Nguyễn Văn B trình bày: tôi là bố đẻ anh L1, chị L và anh L1 sau khi kết hôn ở gia đình nhà tôi. Tôi thấy vợ chồng có xảy ra xích mích, anh L1 phát hiện chị L nhắn tin cho người đàn ông khác. Sau đó, vợ chồng lạnh nhạt, chị L không cho anh L1 gần gũi; rồi chị L để lại hai con về nhà đẻ ở từ tháng 10/2025, từ đó chị L không lo toan gì cho chồng và hai con, vợ chồng tôi nuôi dưỡng hai cháu. Nay đề nghị Toà án giao cả hai cháu cho anh L1 nuôi dưỡng, vợ chồng tôi hỗ trợ chỗ ăn, ở và chăm sóc hai cháu.

Tại phiên tòa, anh L1 chị L thuận tình ly hôn. Chị L yêu cầu được nuôi cháu Nguyễn Văn Tấn P, không yêu cầu anh L1 phải cấp dưỡng nuôi con; anh L1 yêu cầu được nuôi dưỡng cả cháu Nguyễn Văn Tùng L3 và cháu Nguyễn Văn Tấn P, không yêu cầu chị L phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản không đề nghị giải quyết.

Các người làm chứng giữ nguyên trình bày như giai đoạn chuẩn bị xét xử.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 71, 72 BLTTDS.

Hướng giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị L và anh L1; Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân Gia đình; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán: giao cháu Nguyễn Văn Tùng L3, sinh ngày 31/10/2019 cho anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên; giao cháu Nguyễn Văn Tấn P, sinh ngày 31/10/2023 cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi thành niên, không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chị L phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đây là vụ án Tranh chấp Ly hôn, nuôi con chung theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn, cư trú tại thôn HL, xã TT,

thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 12 – Hải Phòng, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Quan hệ về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L kết hôn với anh Nguyễn Văn L1 là tự nguyện và đăng ký kết hôn hợp pháp. Trong thời gian vợ chồng chung sống đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh chị nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Vợ chồng sống với nhau không có hạnh phúc nên chị đã bỏ về mẹ đẻ, ly thân với anh từ cuối 2025, cắt đứt quan hệ tình cảm và kinh tế, không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, xác định hôn nhân giữa chị L và anh L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được chị L và anh L1 thuận tình ly hôn; vì vậy, HĐXX ghi nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp với khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Văn Tùng L3, sinh ngày 31/10/2019 và cháu Nguyễn Văn Tấn P, sinh ngày 31/10/2023, hiện đang ở với anh L1. Chị L có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Văn Tấn P và không yêu cầu anh L1 cấp dưỡng nuôi con. Anh L1 có nguyện vọng nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Tùng Lâm và cháu Tấn Phát không yêu cầu chị L cấp dưỡng. Xét thấy chị L có công việc và thu nhập ổn định (khoảng 16 triệu đồng/tháng), có nhà ở cùng bố mẹ đẻ chăm sóc con, hơn nữa hiện cháu Tấn Phát còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi); anh L1 có công việc thu nhập ổn định (khoảng 17 triệu đồng/tháng) có nhà ở của bố mẹ, bố mẹ đẻ hiện đang nuôi dưỡng cả hai cháu đảm bảo phát triển mọi mặt. Vì vậy, xét về điều kiện để nuôi dưỡng chăm sóc con chung của anh, chị đều tốt. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt và sự phát triển của các cháu, Hội đồng xét xử giao cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tấn P, sinh ngày 31/10/2023; anh L1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tùng L3, sinh ngày 31/10/2019 đến khi thành niên là phù hợp với quy định tại các Điều 58; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận sự tự nguyện của chị L và anh L1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5]. Về tài sản chung, vay nợ: Chị L và anh L1 không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

[6]. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Quan hệ về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thuỳ L và anh Nguyễn Văn L1.

- Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị Thuỳ L trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tấn P, sinh ngày 31/10/2023; giao cho anh Nguyễn Văn L1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Văn Tùng L3, sinh ngày 31/10/2019 đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L và anh L1 không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản: Chị L, anh L1 không yêu cầu nên không giải quyết.

- Án phí: Chị Nguyễn Thị Thuỳ L tự chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ và tự nguyện sung Nhà nước 150.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đ theo biên lai ký hiệu: BLTU/25E số: 0008040 ngày 15/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và Luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND khu vực 12 – Hải Phòng;
- THADS thành phố Hải Phòng;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND phường Tuệ Tĩnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thiện Phán**

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- UBND xã Kim Tân, huyện Kim Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thiện Phán**





